| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ | *TP. Cao Lãnh, ngày 09 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Mai Thị Ngọc T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Số nhà B, đường N, Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Duy N, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, Tổ D, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Ngọc T và anh Trần Duy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc T và anh Trần Duy N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Thị Ngọc T và anh Trần Duy N có 01 con chung tên Trần Quốc T1, sinh ngày 27/8/2021. Hiện nay, con chung Trần Quốc T1 đang sống

chung với chị T. Khi ly hôn chị Mai Thị Ngọc T và anh Trần Duy N thống nhất giao con chung Trần Quốc T1, sinh ngày 27/8/2021 cho chị Mai Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và anh N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Trần Quốc T1.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Ngọc T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000420, ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Mai Thị Ngọc T còn được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Trần Duy N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Mỹ Ngãi, TP. Cao Lãnh, ĐT (Số 17, ngày 21/10/2021);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Thị Thanh Thảo**